

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẬP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP**

Số: M../TTr-BMC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022  
và chủ trương, định hướng thực hiện năm 2023 của HĐQT Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lập và VLXD Đồng Tháp**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lập và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;*

*Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 05/6/2022 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.*

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và chủ trương, định hướng thực hiện năm 2023 của HĐQT Công ty./. (đính kèm Báo cáo)

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Võ Đình Quốc Huy**

Số: 90./BC-BMC-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp (Công ty), tôi xin trân trọng gửi lời chào thân ái đến Quý cổ đông có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên hôm nay.

Để tổng kết lại quá trình thực hiện năm 2022 và đề ra phương hướng hoạt động năm 2023 của Công ty. Nay, HĐQT xin báo cáo một số nội dung chủ yếu như sau:

**I. Khái quát chung Công ty**

**1. Tình hình chung về hoạt động năm 2022:**

Nhìn chung hoạt động SXKD của Công ty kể cả năm 2021 và năm 2022 không được thuận lợi như những năm trước. Như chúng ta đã biết, ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và tình hình thế giới bất ổn kéo dài đã gây bất lợi không nhỏ đến phần lớn các tổ chức kinh tế đang hoạt động trong nước nói chung.

Riêng đối với Công ty, không chỉ phải chịu những ảnh hưởng chung đó mà còn phát sinh nhiều khó khăn vướng mắc khác cho nên đã gây bất lợi về nhiều mặt đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, hiệu quả mang lại không đạt theo kế hoạch đề ra.

Nhìn nhận thực tế năm 2022 tuy chỉ tiêu cơ bản nhất là lợi nhuận trước thuế Thu nhập doanh nghiệp chỉ đạt 90,39% so với kế hoạch đề ra, nhưng với kết quả đó đã hình thành tỷ lệ cổ tức được chia 12,28% trên vốn điều lệ được chia cổ tức tương đương 47,41 tỷ đồng, tăng đồng vốn chủ 25,81 tỷ đồng, tích lũy nộp NSNN 235,40 tỷ đồng, ổn định cuộc sống cho 440 lao động đã cho thấy cả một quá trình phấn đấu của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty, của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động trong suốt năm qua.

**2. Ngành nghề kinh doanh:** (Chi tiết đính kèm Phụ lục số 01)

Ngành nghề hoạt động của Công ty được thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400101396, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 09/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 14/6/2022.

**3. Cơ cấu vốn điều lệ và Cổ đông:**

a- Vốn điều lệ tại thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thành lập ngày 29/10/2016:

Tổng vốn điều lệ 386 tỷ đồng, theo mệnh giá Nhà nước quy định có 38.600.000 cổ phần, đến nay vẫn không thay đổi. Trong đó gồm:

- Tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ chi phối chiếm 92,50% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ cổ phần bán ưu đãi cho người lao động chiếm 2,37% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ cổ phần bán đấu giá công khai lần đầu chiếm 5,13% vốn điều lệ. ✓



b- *Vốn điều lệ và Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách tham dự Đại hội ngày 01/6/2023:*

S T T	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG	Cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/6/2023 (đồng)	Tỷ lệ cổ phần do cổ đông nắm giữ (%)	Số lượng cổ phần do cổ đông nắm giữ (cổ phần)	Số lượng cổ phần được chia cổ tức (cổ phần)
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Tổng vốn điều lệ</b>	<b>386.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>38.600.000</b>	<b>38.595.400</b>
1	Cổ đông là Nhà nước (UBND tỉnh ĐT)	196.860.000.000	51,00	19.686.000	19.686.000
2	Cổ phiếu quỹ của Công ty	46.000.000	0,01	4.600	
3	Cổ đông khác	189.094.000.000	48,99	18.909.400	18.909.400
	- 06 Tổ chức trong nước	33.683.500.000	8,73	3.368.350	3.368.350
	- 01 Tổ chức nước ngoài	462.000.000	0,12	46.200	46.200
	- 421 Cá nhân là người trong nước	154.908.500.000	40,13	15.490.850	15.490.850
	- 03 Cá nhân là người nước ngoài	40.000.000	0,01	4.000	4.000

## II. Cơ cấu tổ chức tính đến 31/12/2022

### 1. Người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty:

Hiện có 03 nhân sự làm đại diện phần vốn Nhà nước, giá trị nắm giữ là 196.860.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ. Các nhân sự làm đại diện phần vốn Nhà nước theo Quyết định số 285/QĐ-UBND-TCCB ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp gồm:

- Ông: Võ Đình Quốc Huy - Đại diện 29,04% vốn Nhà Nước.
- Ông: Nguyễn Hữu Phước - Đại diện 11,22% vốn Nhà Nước.
- Bà : Trần Thị Thúy Hằng - Đại diện 10,71% vốn Nhà Nước.

### 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Hữu Phước - TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

### 3. Hội đồng quản trị Công ty:

Cơ cấu gồm 05 nhân sự. Hiện nay, vì lý do cá nhân cho nên có 02 thành viên đã xin từ nhiệm. Vì vậy, tại Đại hội lần này cổ đông chúng ta sẽ tiến hành bầu cử bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 do nhóm cổ đông lớn đề cử để thay thế.

### 4. Ban Kiểm soát Công ty:

Cơ cấu gồm 03 nhân sự. Hiện nay, vì lý do cá nhân cho nên có 01 thành viên đã xin từ nhiệm. Vì vậy, tại Đại hội lần này cổ đông chúng ta sẽ tiến hành bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.



### **5. Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

Cơ cấu gồm 04 nhân sự. Sau Đại hội lần này, HĐQT sẽ cân nhắc để cơ cấu lại số lượng thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 cho phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

### **6. Các phòng, ban trực thuộc Công ty:**

Tổng số có 06 phòng chức năng nghiệp vụ gồm phòng TCHC - Quản trị, phòng Kế toán, phòng Kinh doanh, phòng Quản lý khai thác cát, phòng KSNB và Pháp chế, phòng Đầu tư phát triển và 01 Ban Quản lý khu công nghiệp.

### **7. Các đơn vị trực thuộc Công ty:**

Tính đến ngày Đại hội này hiện có 04 đơn vị trực thuộc Công ty gồm Xí nghiệp Xây dựng, Xí nghiệp Đầu tư và Kinh doanh nhà đất, Nhà máy Bê tông và Trung tâm Thử nghiệm. Trước đây có Xí nghiệp Cơ khí sửa chữa, nhưng do không còn phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty cho nên trong tháng 03 năm 2023 đã giải thể Xí nghiệp Cơ khí sửa chữa để thành lập Phân xưởng Cơ khí sửa chữa cho phù hợp hơn.

### **8. Công ty con:**

#### *a) Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xây dựng BMC - Đồng Tháp:*

- Đơn vị chính thức hoạt động ngày 01/01/2009. Vốn Điều lệ 4 tỷ đồng, Công ty nắm giữ 67,93%.

- Công ty cử 02 nhân sự đại diện. Trong đó, 01 nhân sự đại diện 80% vốn, hiện là Chủ tịch HĐQT; 01 nhân sự làm đại diện 20% vốn, hiện là thành viên HĐQT. Chức danh trưởng Ban Kiểm soát do Công ty cử người tham gia.

#### *b) Công ty Cổ phần Vận tải BMC Đồng Tháp:*

- Đơn vị chính thức hoạt động ngày 01/7/2008. Vốn Điều lệ 18 tỷ đồng, Công ty nắm giữ 51%.

- Công ty cử 02 nhân sự đại diện. Trong đó, 01 nhân sự đại diện 80% vốn, hiện là Chủ tịch HĐQT; 01 nhân sự làm đại diện 20% vốn, hiện là thành viên HĐQT kiêm Giám đốc. Chức danh trưởng Ban Kiểm soát do Công ty cử người tham gia.

### **9. Lao động tại Công ty:**

Tổng số lao động tính đến 31/12/2022 có 440 người bao gồm 08 Viên chức quản lý và 432 người lao động bao gồm 42 lao động nữ. Trong đó, có 123 trình độ từ đại học trở lên, 53 cao đẳng và trung học, 180 sơ cấp và công nhân kỹ thuật, 84 lao động phổ thông.

### **10. Tổ chức Đảng, Đoàn thể:**

Toàn Công ty có 133 Đảng viên và đang sinh hoạt tại 12 Chi bộ. Có 08 Công đoàn bộ phận với 412 Công đoàn viên. Chi đoàn cơ sở có 30 Đoàn viên.

## **III. Tóm tắt tình hình hoạt động SXKD năm 2022**

### **1. Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN:**

Trong nội dung này Công ty sẽ báo cáo kết quả hoạt động SXKD trong năm 2022, thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 và một phần nhỏ còn lại của năm 2021 chưa phân phối. Các thông tin này được tập hợp theo kết quả đã được kiểm toán và theo ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Đồng Tháp. Chi tiết như sau:



STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	SỐ TIỀN	Tỷ lệ Thực hiện đạt so với Kế hoạch năm 2022
1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2022</b>			
<b>1</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	Đồng	<b>386.000.000.000</b>	
a	Vốn điều lệ được chia cổ tức	Đồng	385.954.000.000	
b	Cổ phiếu quỹ	Đồng	46.000.000	
<b>2</b>	<b>Kết quả hoạt động hoạt động năm 2022</b>			
a	Tổng doanh thu	Đồng	<b>613.275.911.294</b>	87,61%
b	Tổng chi phí	Đồng	504.814.317.428	
c	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	<b>108.461.593.866</b>	90,39%
d	Thuế TNDN	Đồng	21.616.000.781	
e	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	<b>86.845.593.085</b>	90,46%
<b>3</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN theo kết quả hoạt động năm 2022</b>	Đồng	<b>86.845.593.085</b>	
a	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển ( <i>trích 29,72% lợi nhuận sau thuế TNDN</i> )	Đồng	25.810.510.265	
b	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	13.457.142.963	
b.1	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động ( <i>trích 15% lợi nhuận sau thuế TNDN</i> )	Đồng	13.026.838.963	
b.2	Trích lập Quỹ khen thưởng cho Viên chức quản lý ( <i>tính bằng 01 tháng lương của VCQL theo kết quả thực hiện do không đạt chỉ tiêu kế hoạch, tương đương 0,50% lợi nhuận sau thuế TNDN</i> )	Đồng	430.304.000	
b.3	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty ( <i>tính theo số thực chi, tương đương 0,20% lợi nhuận sau thuế TNDN</i> )	Đồng	172.500.000	
b.4	Chia cổ tức cho cổ đông ( <i>trích 54,59% lợi nhuận sau thuế TNDN, tương đương 12,28% trên vốn điều lệ được chia cổ tức</i> )	Đồng	47.405.439.857	
<b>4</b>	<b>Quỹ tiền lương được trích theo kết quả hoạt động năm 2022</b>			
a	Quỹ lương Viên chức quản lý	Đồng	5.163.648.000	
b	Quỹ lương người lao động	Đồng	95.961.045.600	
<b>5</b>	<b>Số phải nộp NSNN năm 2022</b>	Đồng	<b>235.440.476.970</b>	



<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại năm 2021</b>	Đồng	<b>2.575.223.128</b>	
<b>1</b>	Kết hợp để chia cổ tức cho cổ đông cùng với năm 2022	Đồng	2.537.007.743	
<b>2</b>	Bổ sung Quỹ đầu tư phát triển để tăng nguồn vốn cho Công ty	Đồng	38.215.385	
<b>III</b>	<b>Tổng hợp trích Quỹ đầu tư phát triển và chia cổ tức cho cổ đông năm 2022</b>	Đồng		
<b>1</b>	Tổng hợp trích Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	25.848.725.650	
<b>2</b>	Tổng hợp chia cổ tức cho cổ đông năm 2022 (Bao gồm năm 2022 và phần còn lại của năm 2021. Tỷ lệ chia cổ tức được tổng hợp là 12,94% trên vốn điều lệ, tương đương 1.294 đồng/cổ phiếu)	Đồng	49.942.447.600	

## 2. Những thuận lợi, khó khăn hạn chế trong năm 2022:

### a) Những thuận lợi cơ bản:

- Công ty luôn được Tỉnh Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và các Sở ngành quan tâm, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Công ty.
- Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao cho.
- Tập thể Ban Lãnh đạo Công ty, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn có sự phối hợp tốt trong mọi hoạt động. Toàn Công ty luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan.
- Người lao động luôn toàn tâm toàn ý và luôn nhiệt tình trong công tác.
- Có được sự đồng thuận rất cao của các cổ đông trong việc biểu quyết các vấn đề được trình trước Đại hội.

### b) Những khó khăn, hạn chế cơ bản:

- Những khó khăn vướng mắc đã đến với Công ty từ nhiều phía cho nên hiệu quả mang lại không đạt theo kế hoạch đề ra như tôi đã nêu tổng quát tại Phần I của Báo cáo này. Trong đó như một số hoạt động thuộc lĩnh vực XD/CB không mang lại hiệu quả, phát sinh tăng chi phí do hạch toán bổ sung một số khoản phải nộp NSNN theo quy định; sử dụng nhiều nguồn vốn vay để đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp phải trả lãi; điều chỉnh giảm doanh thu và lợi nhuận hoạt động khai thác từ khâu cung cấp nguồn cát san lấp cho các công trình khu, cụm công nghiệp do Công ty làm chủ đầu tư theo số liệu kiểm toán độc lập...

- Những bất cập của Công ty trong năm 2022 và đã kéo sang năm 2023 là khó khăn về đồng vốn; chưa hoàn tất công tác đầu tư và chưa đủ điều kiện để tổ chức khai thác đối với các khu, cụm công nghiệp do còn vướng nhiều về thủ tục pháp lý đối với các khu, cụm công nghiệp; xin được cấp sản lượng cát khai thác... đã được Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong tháng 02 năm 2023 vừa qua để xin được tháo gỡ.

14  
ĐỒNG  
PHẦN  
LẬP  
XÂY,  
ĐỒNG  
THÁP  
ĐỒNG



#### **IV. Tình hình hoạt động của HĐQT**

##### **1. Về thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật:**

Trong năm 2022, Người đại diện phần vốn Nhà nước, đồng thời là thành viên HĐQT Công ty luôn tuân thủ tốt chính sách Pháp luật, chấp hành tốt chủ trương chỉ đạo của cấp thẩm quyền, thực hiện tốt những hướng dẫn, yêu cầu của các Sở ngành trong tỉnh và các quy định khác có liên quan. Theo đó, kịp thời và không ngừng triển khai rộng rãi trong toàn Công ty để biết thực hiện.

Tổ chức hoạt động SXKD đúng ngành nghề cho phép.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo quy định.

Mọi định hướng, chủ trương chỉ đạo và các văn bản ban hành áp dụng nội bộ đều được toàn Công ty nghiêm túc thực hiện.

##### **2. Về công tác quản lý và chỉ đạo thực hiện chiến lược:**

Chỉ đạo toàn Công ty thực hiện tốt Chiến lược SXKD kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt. Theo đó, luôn bám sát mọi diễn biến, đi sâu nghiên cứu về nhiều mặt để tìm cơ hội, phát huy thế mạnh, khắc phục những bất cập và kịp thời chỉ đạo giải quyết phù hợp các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện tốt chiến lược đề ra.

Tổ chức quản lý chặt chẽ về mọi mặt, thận trọng trong mọi chi tiêu, giải quyết hiệu quả các công việc và thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát nhằm bảo toàn tốt đồng vốn tốt nhất nhằm tránh phát sinh những sai sót trọng yếu.

Luôn đặc biệt quan tâm và chỉ đạo xúc tiến công tác đầu tư các Khu, Cụm công nghiệp theo chủ trương của Tỉnh.

Chủ động chỉ đạo và phối hợp đồng bộ với Ban điều hành trong tổ chức hoạt động SXKD, đầu tư và quan hệ đối ngoại nhằm mang lại nhiều điểm tích cực cho Công ty.

Từ những quan tâm, chỉ đạo phù hợp và việc làm thiết thực của Người đại diện phần vốn Nhà nước, đồng thời là thành viên HĐQT Công ty đã làm cho người lao động ngày càng nâng cao nhận thức và nhiệt tình đóng góp công sức, trí tuệ của mình ngày một nhiều hơn cho Công ty.

##### **3. Về các mặt khác:**

Tham gia quản lý nguồn tài nguyên trong tỉnh: Như những năm trước, trong năm 2022 HĐQT Công ty đã hoàn thành song song hai nhiệm vụ là chỉ đạo Công ty tham gia quản lý tốt nguồn tài nguyên trong tỉnh và chỉ đạo tổ chức khai thác theo đúng theo Giấy phép được cấp.

Nhiều vấn đề có liên quan khác như công tác tổ chức, quản lý vốn, tài sản, công nợ, đầu tư, nghĩa vụ nộp NSNN, phòng ngừa rủi ro, thực hiện quyền lợi người lao động và cổ đông, xây dựng và ban hành các Quy định, nhắc nhở việc phòng ngừa dịch bệnh Covid-19...đều được HĐQT quan tâm và kịp thời chỉ đạo Công ty thực hiện.

##### **4. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT:**

Ngày 18/02/2022, Công ty đã tổ chức thanh công ĐHĐCĐ bất thường lần thứ nhất để bầu cử lại các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 do hết nhiệm kỳ 2016 – 2021.



Ngày 10/6/2022, Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên để tổng kết quá trình thực hiện năm 2021 và định hướng kế hoạch thực hiện năm 2022.

Trong năm 2022 HĐQT Công ty đã ban hành 30 Nghị quyết. Nội dung Nghị quyết ban hành đúng theo thẩm quyền của HĐQT và được toàn Công ty nghiêm túc thực hiện.

Người đại diện phần vốn Nhà nước, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt về việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp để xin chủ trương và xin ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung quan trọng trước khi thông qua cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ.

Tất cả Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được Ban Kiểm soát Công ty tập hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá cao về tính pháp lý các văn bản, cũng như đánh giá cao hiệu quả thực hiện tại Công ty.

### **5. Về đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các thành viên:**

Các thành viên HĐQT luôn trung thực, khách quan, công khai và minh bạch trong công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo và giải quyết sự việc đúng theo thẩm quyền. Luôn đoàn kết, bình đẳng và được tôn trọng trong việc thực hiện quyền ý kiến và quyền biểu quyết.

Các vấn đề có liên quan đến Công ty đều được HĐQT bảo vệ quyền lợi một cách thiết thực, chuẩn mực nhất và phù hợp với quy định Pháp luật.

## **V. Đánh giá hoạt động Ban điều hành năm 2022**

### **1. Về thực hiện các quy định:**

Trong mọi hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban điều hành đều triệt để chấp hành tốt quy định Pháp luật; nghiêm túc thực hiện tốt Điều lệ, Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định, quy chế khác của Công ty.

### **2. Về hoạt động:**

Ban điều hành tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT mở rộng để cập nhật những thông tin, báo cáo tình hình hoạt động, trình ý kiến đề xuất tham mưu hoặc xin chủ trương giải quyết nhiều vấn đề có liên quan và lắng nghe những chỉ đạo của HĐQT để biết thực hiện.

Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc luôn năng động, đồng bộ và luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công tác.

Tuy trong năm 2022 Công ty gặp nhiều khó khăn vướng mắc, nhưng hiệu quả mang lại như vừa nêu trên cho thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **VI. Ghi nhận hoạt động Ban Kiểm soát năm 2022**

Ban Kiểm soát làm việc độc lập đúng theo quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan.

Được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp nhiều nội dung hữu ích cho Công ty.

Tích cực tham gia cùng với HĐQT và Ban điều hành tiếp xúc, hướng dẫn và giải đáp nhiều nội dung khi các cổ đông có yêu cầu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT



## VII. Một số thông tin khác

### 1. Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán:

Về giao dịch cổ phiếu, chứng khoán vẫn không thay đổi so với trước đây như sau:

- Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng trong tháng 02 năm 2017.
- Thực hiện đúng theo quy định, Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán UPCOM tại Sở Giao, Dịch Chứng Khoán Hà nội (HNX) vào ngày 06/9/2017, mã chứng khoán BDT cho đến nay.

### 2. Xây dựng Đề án tái cơ cấu Doanh nghiệp:

Thực hiện theo Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng Công ty trong phát triển kinh tế - xã hội và Quyết định số 360/QĐTTG ngày 17/3/2022 của Chính phủ về phê duyệt Đề án “cơ cấu lại Doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng Công ty Nhà nước giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 2923/STC-TCDN ngày 11/10/2022 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp hướng dẫn thực hiện Công văn số 2923/VPUBND-KT ngày 23/9/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2025. Đến nay, Công ty đã trình Đề án và đang chờ phê duyệt của cấp thẩm quyền.

Như vậy, hiện tại Công ty đang bám sát Chiến lược hoạt động SXKD và đầu tư giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Công văn số 863/UBND-KT ngày 28/9/2021 và Đề án tái cơ cấu như vừa nêu để làm căn cứ phân đầu trong toàn Công ty.

### 3. Đầu tư ra bên ngoài:

Số liệu chuyển tiếp từ trước năm 2016 chuyển sang. Công ty đang nắm giữ 77.170 cp với tổng giá trị đầu tư là 1.192.413.670 đồng tại Công ty Cổ phần Docimexco Đồng Tháp (*ương đương 15.452 đồng/cp*). Công ty đã trích dự phòng rủi ro do Doanh nghiệp này thua lỗ và không còn niêm yết trên thị trường chứng khoán.

## VIII. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2023

### 1. Nhận định tình hình:

Nhận định trong năm 2023 Công ty sẽ còn chịu nhiều ảnh hưởng bất lợi bởi khó khăn chung của nền kinh tế vẫn diễn biến phức tạp kéo dài, bên cạnh đó Công ty còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc như vừa nêu trên. Tuy nhiên, Công ty chúng ta hy vọng rằng những khó khăn vướng mắc này sẽ được các cấp các ngành tích cực hỗ trợ và sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo tháo gỡ theo nội dung báo cáo Người đại diện phân vốn Nhà nước tại Công ty trong tháng 02 năm 2023 vừa qua.

### 2. Phương hướng hoạt động:

Tiếp tục phát huy và thực hiện tốt vai trò là bộ phận quản lý doanh nghiệp, phân đầu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023. Trong đó:

- |  |               |
|--|---------------|
| - Tổng doanh thu                             | : 750 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế Thu nhập doanh nghiệp | : 135 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN để lại phân phối   | : 108 tỷ đồng |



- Về phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN: Kế hoạch trích tương đương 30% Quỹ đầu tư phát triển; trích 15% Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động; chia cổ tức cho cổ đông 13,50% trên vốn điều lệ được chia cổ tức và trích lập các khoản khác phù hợp như trích lập Quỹ khen thưởng cho Viên chức quản lý và khoản chi thù lao.

- Về tích lũy nộp NSNN: Theo kế hoạch đăng ký được phê duyệt là 245 tỷ đồng.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc trong phạm vi quyền hạn của HĐQT, kịp thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo tháo gỡ của các cấp các ngành đối với các vấn đề quan trọng theo đúng quy chế quản lý doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai tốt công tác đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp theo chủ trương của Tỉnh.

- Không ngừng đổi mới phương thức quản lý và điều hành doanh nghiệp; nghiên cứu thay đổi phương thức tự tổ chức hoạt động SXKD, tăng cường hợp tác kinh doanh và liên doanh liên kết phù hợp nhằm nâng cao năng lực, đa dạng hóa ngành nghề và sản phẩm để thích ứng tốt hơn với tình hình mới. Trong đó, cần đi sâu nghiên cứu và cân nhắc lựa chọn nhà đầu tư thứ cấp cùng hợp tác đầu tư mà cụ thể là khu công nghiệp Tân Kiềng, nhằm tăng cường năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác khu công nghiệp và giảm đi áp lực về vốn làm cơ sở trình UBND tỉnh Đồng Tháp xem xét cho thực hiện.

- Tập trung cân đối lại dòng vốn và cân nhắc, thận trọng trong quyết định sử dụng vốn nhằm duy trì thực hiện lành mạnh hóa tình hình tài chính, hạn chế sử dụng dòng vốn vay, hiệu quả trong tiết kiệm chống lãng phí toàn diện về nhiều mặt để giảm được chi phí và nâng cao sức cạnh tranh.

- Chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp để tổ chức triển khai công tác tái cơ cấu doanh nghiệp nhằm mang lại hiệu quả thực hiện cao nhất.

- Tiếp tục quán triệt tốt việc phòng ngừa dịch bệnh Covid-19 và kịp thời có biện pháp ngăn ngừa để tránh rủi ro có thể xảy ra.

\* HĐQT Công ty kính trình Đại hội nội dung báo cáo nêu trên. Một lần nữa, thay mặt HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty, xin kính chúc Quý cổ đông luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.

*Xin trân trọng kính chào!*

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Võ Đình Quốc Huy**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẬP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP**

Số: 12./TTr-BMC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

### **TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022  
đã được kiểm toán và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty

*Kính gửi:* **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;*

*Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 05/6/2023 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.*

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 đã được kiểm toán và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty./ (đính kèm Báo cáo)

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Võ Đình Quốc Huy**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022,  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023**

Kính gửi: Quý cổ đông.

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND-HC ngày 01/08/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thành Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

Căn cứ quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty được nêu tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

Căn cứ vào kết quả SXKD đã đạt được trong năm 2022, nhận định tình hình thực tế về kinh tế thị trường, định hướng phát triển và khả năng thực hiện trong thời gian tới. Nay, Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 bao gồm các nội dung như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

1- Khái quát chung:

Năm 2022, trong khi các chuỗi cung ứng bị đứt gãy do đại dịch COVID-19 chưa kịp phục hồi, xung đột Nga - Ukraine bùng nổ khiến giá năng lượng, hàng hóa tăng mạnh, cùng với chính sách tiền tệ nới lỏng trong giai đoạn đại dịch khiến lạm phát tăng vọt ở nhiều nước, gây ra tình trạng vừa lạm phát, vừa suy giảm kinh tế trên phạm vi toàn cầu.

Trong nước ta, Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiều nhiệm vụ, giải pháp. Nhờ đó, tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng 3,15%; tăng trưởng GDP đạt 8,02%, mức cao nhất trong hơn 10 năm qua.





Đối với Đồng Tháp, mặc dù triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh bất lợi của thị trường, giá cả vật tư, nguyên liệu tăng cao, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành nền kinh tế - xã hội của Đồng Tháp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, GRDP ước đạt 9,11%. Năm 2022, Đồng Tháp đứng thứ 5 về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI và tiếp tục đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

## 2- Khái quát tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2022:

### a- Nhận xét đánh giá:

Năm 2022 là năm thứ sáu Công ty chính thức đi vào hoạt động với mô hình Công ty Cổ phần, năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2021 – 2026. Trong hoàn cảnh khó khăn có nhiều biến động của nền kinh tế, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với toàn thể người lao động đã tập trung trí tuệ, trí lực nghiên cứu đưa ra các phương án quản lý điều hành doanh nghiệp ngày càng khoa học, luôn phát huy được tính năng động, sáng tạo và mang lại hiệu quả kinh doanh cao, qua đó đã vượt qua rất nhiều khó khăn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022, đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế chung của Tỉnh nhà, tăng tích lũy đáng kể về cho Ngân sách Nhà nước và vốn chủ sở hữu hiện có tại Doanh nghiệp, ổn định cuộc sống, thu nhập cho 440 lao động thường xuyên và mang lại nhiều điểm tích cực khác trong suốt thời gian qua.

Các hoạt động SXKD của Công ty từng bước đã được ổn định, các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm hiện nay của Công ty đều có mang lại hiệu quả, các sản phẩm như cát đá các loại, bê tông tươi, bê tông nhựa nóng, công bê tông ly tâm, bất động sản.... đã có uy tín và thương hiệu trên thị trường. Tuy nhiên, vẫn có một số lĩnh vực hoạt động chưa mang lại hiệu quả. Qua đó, ghi nhận có những thuận lợi và khó khăn thách thức cơ bản như sau:

#### - Thuận lợi:

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đồng Tháp, các Sở ban ngành của Tỉnh trong công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp, luôn hỗ trợ, theo dõi, động viên khuyến khích Công ty ngày càng phát triển.

Công ty luôn chấp hành đúng Quy định Pháp luật trong mọi hoạt động kinh doanh và trong các mặt khác có liên quan. Luôn phát huy thế mạnh kể cả về năng lực, kinh nghiệm và tài chính, quán triệt tốt chủ trương thực hành tiết kiệm nhằm tăng năng suất, hạ giá thành. Xây dựng và duy trì thường xuyên mối quan hệ tốt với khách hàng, tạo cầu nối giữa nhà cung cấp và người tiêu dùng. Tình hình tài chính minh bạch, cân đối sử dụng tốt đồng vốn, không để xảy ra thất thoát tài sản. Sự đoàn kết, phối hợp tốt giữa các bộ phận cùng nhau phát triển.

Sự đoàn kết, tâm huyết trong điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, tư tưởng chính trị của người lao động được giữ vững, nhiệt tình trong



công tác, có nguồn thu nhập ổn định, được hưởng quyền lợi công bằng và đầy đủ mọi chế độ theo quy định.

- Khó khăn, thách thức:

Công tác đầu tư gặp vướng mắc về thủ tục kéo dài dẫn đến một số khu đất đấu giá, cụm công nghiệp chưa thể đưa vào khai thác làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

Giá nhiên liệu, nguyên vật liệu thường xuyên biến động theo chiều hướng tăng làm ảnh hưởng đến giá thành đầu vào cũng như sự cạnh tranh về giá bán sản phẩm ở nhiều mặt hàng, cơ chế thanh toán, hoa hồng,... từ các thành phần kinh tế khác nên các đơn vị phải linh hoạt trong việc hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh dẫn đến hiệu quả kinh doanh ở một số lĩnh vực, nhất là ở lĩnh vực kinh doanh VLXD, bê tông tươi, đấu thầu thi công... chưa đạt theo kỳ vọng.

Một số phương tiện, trang thiết bị đã cũ, lạc hậu, thường xuyên hư hỏng,.. Công ty đã đẩy mạnh công tác đầu tư mới nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời với nhu cầu thực tiễn và tốc độ phát triển như hiện nay.

b- Kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2022:

(Phụ lục 1 kèm theo)

c- Công tác đầu tư hình thành tài sản cố định trong năm 2022:

(Phụ lục 2 kèm theo)

d- Đầu tư tài chính:

STT	TÊN TỔ CHỨC KINH TẾ	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (Tr.đồng)	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Đầu tư vào Công ty con</b>		
1	Công ty CP Vận tải BMC-ĐT	11.100	918.000 CP
2	Công ty CP Tư Vấn Thiết kế BMC	564,8	271.700 CP
<b>II</b>	<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		
1	Công ty CP Docimexco	1.192,4	77.170 CP

1400  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐĂNG KÝ VÀ  
CHẤU ĐÓNG  
LIÊN XÂY DỰNG  
ĐỒNG THÁP  
ĐỒNG



## PHẦN THỨ HAI

### KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

1/ Xác định ngành nghề:

a- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Khai thác cát; san lấp mặt bằng; mua bán vật liệu xây dựng, bê tông tươi, bê tông nhựa nóng, công bê tông li tâm.
- Thi công xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, công trình công cộng.
- Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp.
- Kinh doanh bất động sản.

b- Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Thử nghiệm cơ lý vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng xây dựng.
- Cơ khí sửa chữa.

2/ Xác định mục tiêu chính:

- Tiếp tục phát huy, duy trì sự ổn định cần thiết đã có được từ nhiều năm nay của Công ty và phân đầu chiếm ưu thế hơn nữa trong cạnh tranh đối với thị trường trong tỉnh, tiếp tục duy trì tốt với khách hàng truyền thống và thu hút nguồn khách hàng mới. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới như: cát sạch, gạch không nung, ... từng bước đưa vào hoạt động và mở rộng địa bàn hoạt động SXKD sang các tỉnh lân cận.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhất phương châm của Công ty gồm:

- + Đối với các lĩnh vực hoạt động: “Uy tín - Chất lượng - An toàn”.
- + Đối với người lao động: “Nhiệt tình - Năng động - Sáng tạo - Hiệu quả”.
- + Đối với khách hàng: “Đi cùng bạn trên bước đường an cư - lạc nghiệp”.

3/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023:

*(Phụ lục 3 kèm theo)*

4/ Kế hoạch đầu tư trang thiết bị dự kiến:

*(Phụ lục 4 kèm theo)*

5/ Kế hoạch triển khai đầu tư các dự án năm 2023:

*(Phụ lục 5 kèm theo)*

6/ Giải pháp thực hiện:

Năm 2023 sẽ là năm tiếp tục gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức cho Công ty do nhiều nguyên nhân, do đó phải thực hiện tốt các giải pháp sau đây:



- Tập trung nghiên cứu, triển khai xây dựng đề án tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 của Công ty trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ để thực hiện.

- Phối hợp cùng các Sở, Ban, Ngành có liên quan nhanh chóng tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục còn kéo dài để sớm đưa các dự án vào khai thác phục vụ cho công tác SXKD trong những năm tiếp theo.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới ở nhiều lĩnh vực hoạt động để đưa vào sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu thị trường. Nắm bắt thông tin kịp thời, lắng nghe ý kiến từ việc khảo sát thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh. Tiếp tục giữ vững, đẩy mạnh phát triển các mặt hàng đang có lợi thế về uy tín như: Cát, đá xây dựng các loại, bê tông tươi, bê tông nhựa nóng, ...

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, đổi mới vào cơ sở hạ tầng và phương tiện thiết bị; Tập trung trọng tâm vào tìm hiểu và phát triển các dự án mới trong các lĩnh vực như: các cụm, khu công nghiệp, bất động sản.... Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát các công trình, dự án đầu tư, bảo đảm tuân thủ đúng Quy định của Pháp luật. Tập trung tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các dự án, công trình thi công đang triển khai một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất nhằm tạo nguồn vốn để tiếp tục tái đầu tư, triển khai thực hiện các dự án mới.

- Công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh cần liên tục có nhiều giải pháp, sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao năng suất, nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất; tiết kiệm tối đa các chi phí không cần thiết nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Ban lãnh đạo công ty chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, thường xuyên tổ chức, cử người lao động tham gia thông qua các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, an toàn lao động nhằm thay đổi nhận thức và tầm nhìn, nâng cao khả năng chuyên môn, tạo tính chuyên nghiệp cho người lao động. Luôn khuyến khích, động viên và khen thưởng kịp thời cho những cá nhân hay tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục chăm lo đời sống cho người lao động một cách tốt nhất.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp xin thông qua đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu hồ sơ Đại hội.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hữu Phước**





## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-BMC ngày 05/6/2023)

Kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2022: (được tính từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022)

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TỶ LỆ THỰC HIỆN
1	2	3	5	6
<b>I</b>	<b>Kết quả SXKD năm 2022</b>			
1	Tổng doanh thu	700.000	613.276	87,61%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	120.000	108.462	90,39%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	96.000	86.846	90,46%
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>96.000</b>	<b>86.846</b>	
1	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	28.597	25.811	
2	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	15.156	13.457	
a	- Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động	14.400	13.027	
b	- Quỹ khen thưởng cho Viên chức quản lý	756	430	
3	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty	192	173	
4	Chia cổ tức cho các cổ đông	52.055	47.405	
5	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ được chia cổ tức	13,49%	12,28%	
<b>III</b>	<b>Nộp Ngân sách Nhà nước</b>	<b>165.000</b>	<b>235.440</b>	
<b>IV</b>	<b>Quỹ tiền lương</b>	<b>113.800</b>	<b>101.125</b>	
1	Quỹ lương Viên chức quản lý	6.048	5.164	
2	Quỹ lương người lao động	107.752	95.961	
<b>V</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại năm 2021</b>		<b>2.575</b>	
1	Kết hợp chia cổ tức cùng với năm 2022		2.537	
2	Bổ sung Quỹ đầu tư phát triển		38	
<b>VI</b>	<b>Tổng hợp trích Quỹ đầu tư phát triển và chia cổ tức cho cổ đông năm 2022</b>			
1	Tổng hợp trích quỹ đầu tư phát triển		25.849	
2	Tổng hợp chia cổ tức cho cổ đông năm 2022		49.942	
3	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ được chia cổ tức		12,94%	





## PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Báo cáo số 91/BC-BMC ngày 05/6/2023)

**Công tác đầu tư hình thành tài sản cố định trong năm 2023:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (Tr.đồng)	GHI CHÚ
1	Khuôn ống cống D1000x4m, 01 đầu loe	245,78	NMBT
2	Hạ tầng khu công nghiệp TQT ( hàng rào BTCT đường N1, bờ kè, công viên cây xanh)	250,42	VPCT
3	Hạ tầng Khu công nghiệp Trần Quốc Toàn ( hồ ứng phó sự cố môi trường, hệ thống quan trắc tự động)	1.998,54	VPCT
4	Xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu Kamaz 66H 02046	1.097,27	CHXV
5	Hàng rào Nhà máy bê tông	232,55	VPCT
6	Xe lu rung hiệu DYNAPAC	354	XNXD
7	Xe tải ben TMT	408,64	XNXD
8	Máy càn cầu 09 (Động cơ đã qua sử dụng hiệu MITSUBISHI)	165	CHXV
9	Hệ thống sàng cát khô CHKD VLXD Cao Lãnh	256,24	CHCL
<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ</b>		<b>5.008,44</b>	
<b>Bằng chữ : Năm tỷ không trăm lẻ tám triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng</b>			





### PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Báo cáo số 91/BC-BMC ngày 05/6/2023)

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	GIÁ TRỊ
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Đồng</b>	<b>386.000.000.000</b>
1	Vốn điều lệ được chia cổ tức	Đồng	385.954.000.000
2	Cổ phiếu quỹ của Công ty	Đồng	46.000.000
<b>II</b>	<b>Kế hoạch hoạt động SXKD NĂM 2023</b>		
1	Tổng doanh thu	Đồng	750.000.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	651.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	135.000.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	27.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	108.000.000.000
<b>III</b>	<b>Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>Đồng</b>	<b>108.000.000.000</b>
1	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (30% trên lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	32.400.000.000
2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	16.950.000.000
a	- Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động (15% trên lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	16.200.000.000
b	- Quỹ khen thưởng Viên chức quản lý Công ty	Đồng	750.000.000
3	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty	Đồng	186.000.000
4	Chia cổ tức cho các cổ đông (Trích 48,24% trên lợi nhuận sau thuế TNDN, tương đương 13,5% trên Vốn điều lệ được chia cổ tức)	Đồng	52.104.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	6.360.000.000
<b>IV</b>	<b>Quỹ tiền lương</b>	<b>Đồng</b>	<b>124.266.000.000</b>
1	Quỹ lương Viên chức quản lý Công ty	Đồng	6.048.000.000
2	Quỹ lương người lao động	Đồng	118.218.000.000





#### PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Báo cáo số 91/BC-BMC ngày 05/6/2023)

#### Kế hoạch đầu tư trang thiết bị năm 2023:

STT	TÊN PHƯƠNG TIỆN - THIẾT BỊ	ĐVT	ĐẶC ĐIỂM – CHUNG LOẠI NHÀ SẢN XUẤT	SỐ LƯỢNG	CHI PHÍ DỰ KIẾN ĐẦU TƯ (đồng)
1	Xe cuốc bánh hơi	Chiếc	KOMISU	01	1.120.000.000
2	Xe đầu kéo	Chiếc	NSX: Hàn Quốc	01	1.500.000.000
3	Lắp đặt 03 si-lô chứa xi măng	Bộ	Sức chứa 60-80 tấn	03	1.200.000.000
4	Cải tạo nâng công suất trạm bê tông	Trạm	Năng suất từ 30 lên 60 m <sup>3</sup> /giờ	01	300.000.000
5	Bình máy nén khí	Bộ	Bình máy nén khí 1.000 lít và đầu máy nén khí pit-tông	01	30.000.000
6	Vỏ khuôn công các loại	cái	Phi 600, 800, 1000	08	1.200.000.000
7	Máy vi tính để bàn	Bộ	Phục vụ SXKD	03	24.000.000
8	Trạm trộn bê tông tươi	Trạm	Công suất 120 m <sup>3</sup> /h	01	4.500.000.000
9	Xe bồn vận chuyển bê tông	Chiếc	Thể tích bồn 8-10m <sup>3</sup>	01	1.500.000.000
10	Máy cắt plastma	Bộ	Công suất 150A-200A	01	200.000.000
11	Xe tải ben	Chiếc	4,99 tấn hiệu Thaco Forland – FD990	02	1.020.000.000
12	Xe tải ben	Chiếc	2,5 tấn hiệu Thaco Forland – FD490	01	370.000.000



STT	TÊN PHƯƠNG TIỆN - THIẾT BỊ	ĐVT	ĐẶC ĐIỂM - CHỨNG LOẠI NHÀ SẢN XUẤT	SỐ LƯỢNG	CHI PHÍ DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
13	Sà lan đặt cầu và cần cầu khai thác cát	Bộ	Hiệu American, Bucyrus từ 71B trở lên hoặc hiệu khác tương tự	03	21.000.000.000
14	Máy nổ	cái	Hiệu Mitsubishi, ISUZU, Cumin, Hino,.. hoặc các hiệu khác công suất từ 450 đến 700 HP	06	3.000.000.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>36.964.000.000</b>

Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu đồng.

Nguồn vốn đầu tư: được trích từ Quỹ đầu tư phát triển và vốn huy động khác.

Trên cơ sở dự kiến kế hoạch đầu tư này, Công ty sẽ tính toán, phân bổ để thực hiện đầu tư phát triển cho phù hợp.





## PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Báo cáo số 91/BC-BMC ngày 05/6/2023)

### Kế hoạch triển khai đầu tư các dự án trong năm 2023:

STT	TÊN DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	ĐVT	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ NĂM 2023	GHI CHÚ
1	Dự án Khu công nghiệp Tân Kiều, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. (Dự án triển khai từ 2019-2023 với tổng giá trị đầu tư là 1.266 tỷ đồng (trong đó vốn Công ty là 790 tỷ đồng))	Đồng	179.000.000.000	
2	Dự án Cụm công nghiệp Tân Lập, xã Tân Lập, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.	Đồng	1.500.000.000	
3	Dự án DONGTHAP-BMC Nam Sông Tiền, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Nguồn vốn đầu tư: được trích từ Quỹ đầu tư phát triển và vốn huy động khác)	Đồng	10.000.000.000	(Nguồn vốn đầu tư: được trích từ Quỹ đầu tư phát triển và vốn huy động khác)
3	Dự án cải tạo mở rộng Bờ kè neo đậu tại XN Cơ khí SC và CH Trần Quốc Toàn, phường 11, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Đồng	1.130.000.000	
4	Công trình cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc văn phòng Công ty	Đồng	2.000.000.000	
5	Quy hoạch chi tiết, đề xuất đầu tư dự án KDC TT Cái Tàu Hạ- An Nhơn, huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Đồng	1.280.000.000	
6	Quy hoạch chi tiết, đề xuất đầu tư dự án TĐC đường Nguyễn Văn Tre, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Đồng	750.000.000	



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP**

Số: 15./TTr-BMC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022  
và phương hướng thực hiện năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;*

*Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 05/6/2023 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.*

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng thực hiện năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty./. (đính kèm Báo cáo)

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Võ Đình Quốc Huy**





Số: 05/BC-BKS

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 06 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NĂM 2023**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng thực hiện năm 2023 như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Về nhân sự, thù lao và chi phí hoạt động**

Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 người, bao gồm 01 Trưởng ban hoạt động chuyên trách và 02 thành viên không chuyên trách. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện trong hạn mức đúng quy định tại Nghị quyết và Điều lệ Công ty, đảm bảo tính hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát.

**2. Về hoạt động của Ban Kiểm soát**

*2.1 Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:*

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý, 6 tháng và cả năm 2022 của Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành quản lý chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý công nợ, tạm ứng và đầu tư mua sắm tài sản; giám sát chuyên đề hiệu quả hoạt động của dự án Cụm Công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

- Thực hiện các công việc chuyên môn khác theo quy định.

*2.2 Các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát:*

Trên cơ sở kế hoạch công tác năm 2022, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ đề ra.





Trong năm Ban Kiểm soát đã thực hiện được tất cả là 4 cuộc họp và được các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp 100%. Ngoài các cuộc họp riêng, Trưởng Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và Ban điều hành, qua đó cũng nêu lên một số ý kiến đóng góp, xây dựng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **3. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông**

Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tham gia ý kiến về các hoạt động của Công ty, các tài liệu trong các cuộc họp được cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định và qua đó giúp Ban Kiểm soát có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý điều hành của Công ty.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản lý, điều hành của Công ty.

### **4. Giao dịch giữa Công ty do Người quản lý của Công ty đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị với 02 Công ty con**

- Công ty Cổ phần Vận tải BMC Đồng Tháp: Vốn điều lệ 18 tỷ đồng, Công ty nắm giữ 51%, tương đương 918.050 cổ phần. Trong năm 2022, Công ty đã bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải BMC Đồng Tháp với số tiền: 5.230.148.010 đồng, đồng thời đã mua hàng và dịch vụ cung cấp với số tiền: 19.362.098.072 đồng; cổ tức được chia trong năm: 550.830.000 đồng.

- Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xây dựng BMC Đồng Tháp: Vốn điều lệ 4 tỷ đồng, Công ty nắm giữ 67,93%, tương đương 271.700 cổ phần. Trong năm 2022, Công ty đã mua hàng và dịch vụ cung cấp với số tiền: 666.315.906 đồng.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý, điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban điều hành đã triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và phù hợp các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty. Ban điều hành thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh cho Hội đồng quản trị, cũng như xin ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đúng quy định để giải quyết kịp thời với tinh thần trách nhiệm cao và hiệu quả.



Ban Lãnh đạo Công ty quản trị tốt nguồn vốn của các Cổ đông, bảo toàn được vốn và phát triển vốn, trả cổ tức đúng kế hoạch và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Người lao động trong Công ty có việc làm và thu nhập ổn định.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung trong báo cáo công tác quản lý, cũng như chỉ đạo điều hành năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

#### 1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Nội dung	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện 2022	Chênh lệch	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	700.000	613.276	-86.724	87,61%
2	Tổng chi phí	580.000	504.814	-75.186	87,04%
3	Lợi nhuận trước thuế	120.000	108.462	-11.538	90,39%
4	Lợi nhuận sau thuế	96.000	86.846	-9.154	90,46%

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 là chưa đạt, Ngoài nguyên nhân do bị ảnh hưởng bởi thủ tục pháp lý đầu tư vào các Khu cụm công nghiệp do Công ty quản lý, thì vẫn còn một số lĩnh vực chưa đạt kế hoạch như việc tổ chức thi công các công trình, dự án còn chậm; công tác quản lý chi phí, xây dựng giá thành ở một vài bộ phận chưa tốt; biến động giá vật liệu đầu vào của hoạt động xây dựng cơ bản, sự cạnh tranh khốc liệt của các sản phẩm cùng ngành nghề,...từ đó dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 chưa đạt kế hoạch đề ra

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực thực hiện trong việc quản lý, điều hành Công ty trong điều kiện rất nhiều khó khăn. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 613.276 triệu đồng, đạt 87,61% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- Lợi nhuận trước thuế: 108.462 triệu đồng, đạt 90,39% so với so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- Lợi nhuận sau thuế: 86.846 triệu đồng, đạt 90,46% so với so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ, chi trả thù lao và trả cổ tức năm 2021 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và quy định của pháp luật.

#### 2. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập. Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết

1400  
CÔNG TY  
PHÂN  
Y LẬP VÀ  
DU XÂY DỰ  
CÔNG THÁP  
ĐỒNG



quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Thông tin tình hình tài chính riêng năm 2022 của Công ty.

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	NỘI DUNG	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch	% tăng, giảm
A	B	1	2	3=2-1	4=3/1
	<b>TÀI SẢN</b>				
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>498.846</b>	<b>592.970</b>	<b>94.124</b>	<b>18,87%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.144	25.642	5.498	27,29%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	319.500	384.647	65.147	20,39%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	69.941	94.077	24.136	34,51%
4	Hàng tồn kho	82.471	83.762	1.291	1,57%
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.790	4.842	(1.948)	-28,69%
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>902.972</b>	<b>914.856</b>	<b>11.884</b>	<b>1,32%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	6.247	8.944	2.697	43,17%
2	Tài sản cố định	123.177	109.948	(13.229)	-10,74%
3	Bất động sản đầu tư	-	84.362		
4	Tài sản dở dang dài hạn	418.168	390.733	(27.435)	-6,56%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	47.665	11.665	(36.000)	-75,53%
6	Tài sản dài hạn khác	307.715	309.204	1.489	0,48%
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.401.818</b>	<b>1.507.826</b>	<b>106.008</b>	<b>7,56%</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>852.741</b>	<b>927.759</b>	<b>75.018</b>	<b>8,80%</b>
1	Nợ ngắn hạn	480.524	562.849	82.325	17,13%
2	Nợ dài hạn	372.217	364.910	(7.307)	-1,96%
<b>II</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>549.078</b>	<b>580.067</b>	<b>30.989</b>	<b>5,64%</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	386.000	386.000		
2	Cổ phiếu quỹ	(46)	(46)		
3	Quỹ đầu tư phát triển	112.018	144.349	32.331	28,86%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	51.106	49.765	(1.341)	-2,62%
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.401.818</b>	<b>1.507.826</b>	<b>106.008</b>	<b>7,56%</b>

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn Công ty mẹ năm 2022 tăng so với năm 2021. Cơ cấu tài sản Công ty mẹ thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn đồng thời kéo theo khoản nợ ngắn hạn tăng do việc huy động nguồn vốn vay tập trung đầu tư vào Khu CN Tân kiêu và Cụm CN Tân Lập.

### 4. Đánh giá tình hình tài chính Công ty



Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,05	
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,87	0,90	
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	60,83%	61,53%	
	- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	155,30%	159,94%	
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,60	4,93	
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	30,75%	38,83%	
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	15,80%	14,83%	
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,86%	5,76%	
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,40%	14,97%	
	- Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (ROS)	%	21,74%	17,19%	

- Các hệ số về khả năng thanh toán năm 2022 có thay đổi không đáng kể so với năm 2021, trong đó hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn bằng 1,05 và hệ số khả năng thanh toán nhanh bằng 0,90 lần ( $< 1$ ). Về tình hình tài chính của Công ty trong 2023 sẽ gặp khó khăn trong việc cân đối huy động nguồn vốn cho các dự án đầu tư hạ tầng khu CN Tân kiêu, đầu tư kinh doanh bất động sản và nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu năm 2022 có tăng so với năm 2021, chủ yếu ghi nhận các khoản vay để đầu tư các dự án hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2022 vẫn đảm bảo hiệu quả và có tăng so với năm 2021.

#### IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

##### 1. Kết luận

Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty. Các hoạt động của Công ty trong năm 2022 đảm bảo theo quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

##### 2. Kiến nghị

Về chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 như Doanh thu 750 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế: 135 tỷ đồng sẽ là một thách thức rất lớn cho Ban Lãnh đạo Công ty, trong khi việc gia hạn các giấy phép khai thác cát gặp rất nhiều khó khăn, sản lượng cấp phép sụt giảm, tình hình sản xuất kinh doanh của một số đơn vị trực thuộc cũng gặp nhiều khó khăn, trong khi áp lực về trả nợ gốc và lãi vay ngày càng lớn.



Để Công ty hoạt động ngày càng ổn định và phát triển. Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty một số nội dung như sau:

- Tăng cường đầu tư đổi mới và nâng cấp phương tiện, thiết bị để nâng cao chất lượng sản xuất các sản phẩm hiện có nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trên thị trường;

- Chủ động cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh nhất là lĩnh vực thi công xây dựng, tăng cường công tác quản trị dòng tiền, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng và an toàn vốn.

- Tiếp tục công tác kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào thuê đất trong Khu cụm công nghiệp nhằm sớm nhận lại khoản tiền đã bỏ ra đầu tư, tạo thuận lợi trong việc thanh toán nợ vay của các ngân hàng thương mại và sử dụng vốn vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình quản lý nội bộ đảm bảo quản lý khoa học, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, khuyến khích năng lực cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Nhằm thực hiện các mục tiêu trong năm 2023. Ban Kiểm soát tập trung vào các công việc chính như sau:

- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty; thẩm định báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.

- Tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến thiết thực về những vấn đề cần trao đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý cổ đông, Quý đại biểu mạnh khỏe và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Đặng Thanh Hồng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14./TTr-BMC-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 05/6/2023 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán./.

(đính kèm tài liệu)

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Võ Đình Quốc Huy**



Số: 160/2023/KT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2023 từ trang 05 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến các điều chỉnh liên quan đến việc trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước như được đề cập tại Mục 10 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

### KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



**Lục Thị Vân**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0172-2023-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**Lê Võ Thùy Linh**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
3525-2021-026-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>592.969.672.430</b>	<b>498.846.037.311</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>25.642.083.138</b>	<b>20.144.056.635</b>
1. Tiền	111		25.642.083.138	20.144.056.635
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	4.2	<b>384.647.000.000</b>	<b>319.500.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		384.647.000.000	319.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>94.076.660.049</b>	<b>69.941.256.081</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	45.471.534.891	25.971.260.255
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	34.773.713.644	34.441.142.273
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	16.271.989.411	11.236.887.383
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.440.577.897)	(1.708.033.830)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	4.6	<b>83.761.515.744</b>	<b>82.470.867.323</b>
1. Hàng tồn kho	141		83.761.515.744	82.470.867.323
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.842.413.499</b>	<b>6.789.857.272</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.12	4.127.452.438	6.789.857.272
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	714.961.061	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>914.856.430.560</b>	<b>902.972.241.015</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.944.231.096</b>	<b>6.246.980.593</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	8.944.231.096	6.246.980.593
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>109.947.654.248</b>	<b>123.177.396.897</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	87.721.643.708	100.393.212.125
Nguyên giá	222		328.548.483.724	325.862.766.775
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(240.826.840.016)	(225.469.554.650)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.10	19.828.393.815	20.386.568.047
Nguyên giá	225		25.959.244.055	25.959.244.055
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(6.130.850.240)	(5.572.676.008)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	2.397.616.725	2.397.616.725
Nguyên giá	228		4.986.604.330	4.986.604.330
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.588.987.605)	(2.588.987.605)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	4.11	<b>84.362.122.218</b>	-
1. Nguyên giá	231		86.377.599.542	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.015.477.324)	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>390.733.232.102</b>	<b>418.167.992.589</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	390.733.232.102	418.167.992.589
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	4.2	<b>11.664.838.971</b>	<b>47.664.838.971</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		11.664.838.971	11.664.838.971
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.192.413.670	1.192.413.670
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.192.413.670)	(1.192.413.670)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	36.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>309.204.351.925</b>	<b>307.715.031.965</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.12	309.204.351.925	307.715.031.965
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.507.826.102.990</b>	<b>1.401.818.278.326</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>927.758.633.473</b>	<b>852.740.736.432</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>562.848.997.300</b>	<b>480.523.588.331</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	29.908.316.561	31.103.134.854
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	35.435.280.370	78.315.915.339
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	9.954.418.639	28.178.199.065
4. Phải trả người lao động	314	4.16	34.204.994.506	44.293.218.670
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.17	18.649.957.734	10.737.843.896
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.19	4.711.024.208	2.509.227.526
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	2.790.469.252	6.596.002.913
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.20	416.847.962.200	265.148.981.098
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.090.742.950	2.660.776.150
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.255.830.880	10.980.288.820
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>364.909.636.173</b>	<b>372.217.148.101</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.19	164.943.259.822	91.518.267.105
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.20	199.966.376.351	280.698.880.996
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>580.067.469.517</b>	<b>549.077.541.894</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.21	<b>580.067.469.517</b>	<b>549.077.541.894</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		386.000.000.000	386.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		386.000.000.000	386.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(46.460.000)	(46.460.000)
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		144.349.192.231	112.017.893.640
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.764.737.286	51.106.108.254
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	6.389.998.736
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		49.764.737.286	44.716.109.518
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.507.826.102.990</b>	<b>1.401.818.278.326</b>



Nguyễn Hữu Phước

Tổng Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Phúc An

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hiền

Người lập biểu



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	585.662.489.232	431.078.149.519
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		128.077.272	70.517.354
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		585.534.411.960	431.007.632.165
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	412.613.529.313	297.222.080.355
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		172.920.882.647	133.785.551.810
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	19.774.094.180	21.879.947.330
7. Chi phí tài chính	22	5.4	25.388.531.599	10.160.167.485
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		25.388.531.599	10.160.167.485
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	28.333.761.777	21.722.221.760
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	38.309.254.633	30.101.854.453
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		100.663.428.818	93.681.255.442
11. Thu nhập khác	31	5.7	7.967.405.154	9.593.414.129
12. Chi phí khác	32	5.8	169.240.106	14.603.432.084
13. Lợi nhuận khác	40		7.798.165.048	(5.010.017.955)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		108.461.593.866	88.671.237.487
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	21.616.000.781	20.591.419.913
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		86.845.593.085	68.079.817.574



Nguyễn Hữu Phước  
Tổng Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Phúc An  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hiền  
Người lập biểu



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		108.461.593.866	88.671.237.487
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.9	19.683.147.237	22.458.272.451
Hoàn nhập các khoản dự phòng	03		(837.489.133)	(4.431.156.744)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(20.019.793.643)	(21.966.407.912)
Chi phí lãi vay	06	5.4	25.388.531.599	10.160.167.485
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>132.675.989.926</b>	<b>94.892.112.767</b>
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(5.729.224.654)	49.799.167.569
Tăng hàng tồn kho	10		(1.290.648.421)	(22.463.939.576)
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		16.290.166.927	36.203.870.535
(Tăng), giảm chi phí trả trước	12		1.389.427.442	(232.774.722.126)
Tiền lãi vay đã trả	14		(25.846.881.599)	(10.160.167.485)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.15	(29.210.225.584)	(23.274.970.782)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		50.660.000	11.920.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(15.484.606.602)	(25.983.259.660)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<b>72.844.657.435</b>	<b>(133.749.988.758)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(135.169.099.211)	(158.795.297.406)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		50.328.789.730	533.189.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(389.647.000.000)	(332.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		360.500.000.000	397.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.712.059.292	25.423.529.939
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>(95.275.250.189)</b>	<b>(67.838.578.376)</b>

(Xem trang tiếp theo)



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	667.383.846.193	1.051.953.335.085
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(596.417.369.736)	(795.514.438.857)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(648.981.102)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(43.037.857.200)	(51.486.263.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>27.928.619.257</b>	<b>204.303.651.526</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b> <b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>5.498.026.503</b>	<b>2.715.084.392</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.144.056.635	17.428.972.243
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	4.1	<b>25.642.083.138</b>	<b>20.144.056.635</b>



Nguyễn Hữu Phước  
Tổng Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 14 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Phúc An  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hiền  
Người lập biểu



Số: 15../TTr-BMC-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2021 ngày 30/6/2021 của Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp;*

*Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 05/6/2023 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.*

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp theo chi tiết như sau:

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	SỐ TIỀN	Tỷ lệ Thực hiện đạt được so với Kế hoạch năm 2022
1	2	3	4	5
I	<b>Chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2022</b>			
1	<b>Vốn điều lệ</b>	Đồng	<b>386.000.000.000</b>	
a	Vốn điều lệ được chia cổ tức	Đồng	385.954.000.000	
b	Cổ phiếu quỹ	Đồng	46.000.000	
2	<b>Kết quả hoạt động hoạt động năm 2022</b>			
a	Tổng doanh thu	Đồng	<b>613.275.911.294</b>	87,61%
b	Tổng chi phí	Đồng	504.814.317.428	
c	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	<b>108.461.593.866</b>	90,39%
d	Thuế TNDN	Đồng	21.616.000.781	
e	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	<b>86.845.593.085</b>	90,46%



<b>3</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN theo kết quả hoạt động năm 2022</b>	Đồng	<b>86.845.593.085</b>	
a	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển ( <i>trích 29,72% lợi nhuận sau thuế TNDN</i> )	Đồng	25.810.510.265	
b	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	13.457.142.963	
b.1	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động ( <i>trích 15% lợi nhuận sau thuế TNDN</i> )	Đồng	13.026.838.963	
b.2	Trích lập Quỹ khen thưởng cho Viên chức quản lý ( <i>tính bằng 01 tháng lương của VCQL theo kết quả thực hiện do không đạt kế hoạch, tương đương 0,50% lợi nhuận sau thuế TNDN</i> )	Đồng	430.304.000	
b.3	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty ( <i>tính theo số thực chi, tương đương 0,20% lợi nhuận sau thuế TNDN</i> )	Đồng	172.500.000	
b.4	Chia cổ tức cho cổ đông ( <i>trích 54,59% lợi nhuận sau thuế TNDN, tương đương 12,28% trên vốn điều lệ được chia cổ tức</i> )	Đồng	47.405.439.857	
<b>4</b>	<b>Quỹ tiền lương được trích theo kết quả hoạt động năm 2022</b>			
a	Quỹ lương Viên chức quản lý	Đồng	5.163.648.000	
b	Quỹ lương người lao động	Đồng	95.961.045.600	
<b>5</b>	<b>Số phải nộp NSNN năm 2022</b>	Đồng	<b>235.440.476.970</b>	
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại năm 2021</b>	Đồng	<b>2.575.223.128</b>	
<b>1</b>	Kết hợp để chia cổ tức cho cổ đông cùng với năm 2022	Đồng	2.537.007.743	
<b>2</b>	Bổ sung Quỹ đầu tư phát triển để tăng nguồn vốn cho Công ty	Đồng	38.215.385	
<b>III</b>	<b>Tổng hợp trích Quỹ đầu tư phát triển và chia cổ tức cho cổ đông năm 2022</b>	Đồng		
<b>1</b>	Tổng hợp trích Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	<b>25.848.725.650</b>	
<b>2</b>	Tổng hợp chia cổ tức cho cổ đông năm 2022 (Bao gồm năm 2022 và phần còn lại của năm 2021. Tỷ lệ chia cổ tức được tổng hợp là 12,94% trên vốn điều lệ, tương đương 1.294 đồng/cổ phiếu)	Đồng	<b>49.942.447.600</b>	

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Võ Đình Quốc Huy



Số: 16../TTr-BMC-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Kế hoạch SXKD  
và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 05/6/2023 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp theo chi tiết như sau:

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	SỐ TIỀN
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	Đồng	386.000.000.000
1	Vốn điều lệ được chia cổ tức	Đồng	385.954.000.000
2	Cổ phiếu quỹ của Công ty	Đồng	46.000.000
<b>II</b>	<b>Kế hoạch hoạt động SXKD</b>		
1	Tổng doanh thu	Đồng	750.000.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	615.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	135.000.000.000
4	Thuế TNDN (20%)	Đồng	27.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	108.000.000.000
<b>III</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	Đồng	<b>108.000.000.000</b>
1	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (Trích 30% lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	32.400.000.000
2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	16.950.000.000
a	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (Trích 15% lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	16.200.000.000
b	Trích lập Quỹ khen thưởng cho Viên chức quản lý theo Văn bản trình cấp thẩm quyền phê duyệt (Tính bằng 1,5 tháng lương của VCQL theo quy định, tương đương 0,69% lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	750.000.000



3	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty (Tương đương 0,17% lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	186.000.000
4	Chia cổ tức cho các cổ đông (Trích 48,24% lợi nhuận sau thuế TNDN, tương đương 13,50% trên vốn điều lệ được chia cổ tức)	Đồng	52.104.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (tương đương 5,89% lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	6.360.000.000
IV	<b>Quỹ tiền lương</b>		
1	Quỹ lương Viên chức quản lý	Đồng	6.048.000.000
2	Quỹ lương người lao động	Đồng	118.218.000.000

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Võ Đình Quốc Huy**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17./TTr-BMC-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc chọn đơn vị kiểm toán  
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;*

*Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 05/6/2023 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.*

Nhiều năm nay Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đã thực hiện tốt công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Thông qua công tác kiểm toán đã giúp Công ty nâng cao hơn tính chuyên nghiệp trong quản lý, chỉ đạo điều hành, hạch toán kế toán và công khai, minh bạch về số liệu tài chính của Công ty.

Nhằm thuận lợi hơn đối với công tác kiểm toán Báo cáo tài chính trong thời gian tới. Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam được tiếp tục thực hiện dịch vụ kiểm toán năm 2023 cho Công ty./.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Võ Đình Quốc Huy**



Số: 18./TTr-BMC-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao cho các thành viên  
HĐQT, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 05/6/2023 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao năm 2023 cho các chức danh như sau:

### 1. Mức thù lao cho các thành viên HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty: Hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty, hoạt động kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty: Không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT là người do cổ đông bên ngoài đề cử, hoạt động không kiêm nhiệm: Hưởng thù lao 5.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên HĐQT là người do cổ đông bên ngoài đề cử, hoạt động kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty: Không hưởng thù lao.

### 2. Mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách (02 người): Hưởng thù lao 3.000.000 đồng/người/tháng.

### 3. Mức thù lao cho người giữ chức danh khác:

- Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT: Hưởng thù lao 3.000.000 đồng/tháng.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Võ Đình Quốc Huy

Số: 19./TTr-BMC-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thoái vốn Công ty con**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;

Căn cứ vào Kế hoạch thoái vốn của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp tại các Công ty con;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 05/6/2023 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua về việc thoái vốn Công ty con - Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xây dựng BMC - Đồng Tháp như sau:

- Đơn vị chính thức hoạt động ngày 01/01/2009. Vốn Điều lệ 4 tỷ đồng, Công ty nắm giữ 67,93%, tương đương 2.717.000.000 đồng.

- Kế hoạch thoái vốn toàn bộ phần vốn góp chi phối của Công ty đang nắm giữ.

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Võ Đình Quốc Huy**